TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2017/QĐST-HNGĐ	*Khánh Vĩnh, ngày 12 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân – gia đình thụ lý số: 41/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim L** - Sinh năm: 1981

Chỗ ở: Thôn C, xã L, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông **Trần Anh T** - Sinh năm: 1979

Chỗ ở: Thôn C, xã L, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trần Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Nhân D, sinh ngày 27/3/2004 và Trần Ngọc Kim A, sinh ngày 17/11/2013 cho bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Ngọc Nhân D và Trần Ngọc Kim A mỗi cháu 1.250.000 đồng/tháng từ tháng 07/2017 cho đến khi các cháu Trần Ngọc Nhân D và Trần Ngọc Kim A lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì còn

phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 (viện dẫn Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015) tương ứng với số tiền chậm thi hành án và thời gian chậm thi hành án.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp 75.000 đồng và đồng ý nộp thay ông Trần Anh T 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Tổng cộng bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2012/0006462 ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim L 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng số tiền tạm ứng án phí còn lại. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Ông Trần Anh T phải nộp 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND huyện Khánh Vĩnh;*
- *Chi Cục THADS huyện Khánh Vĩnh;*
- *UBND xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS+AV.*

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền